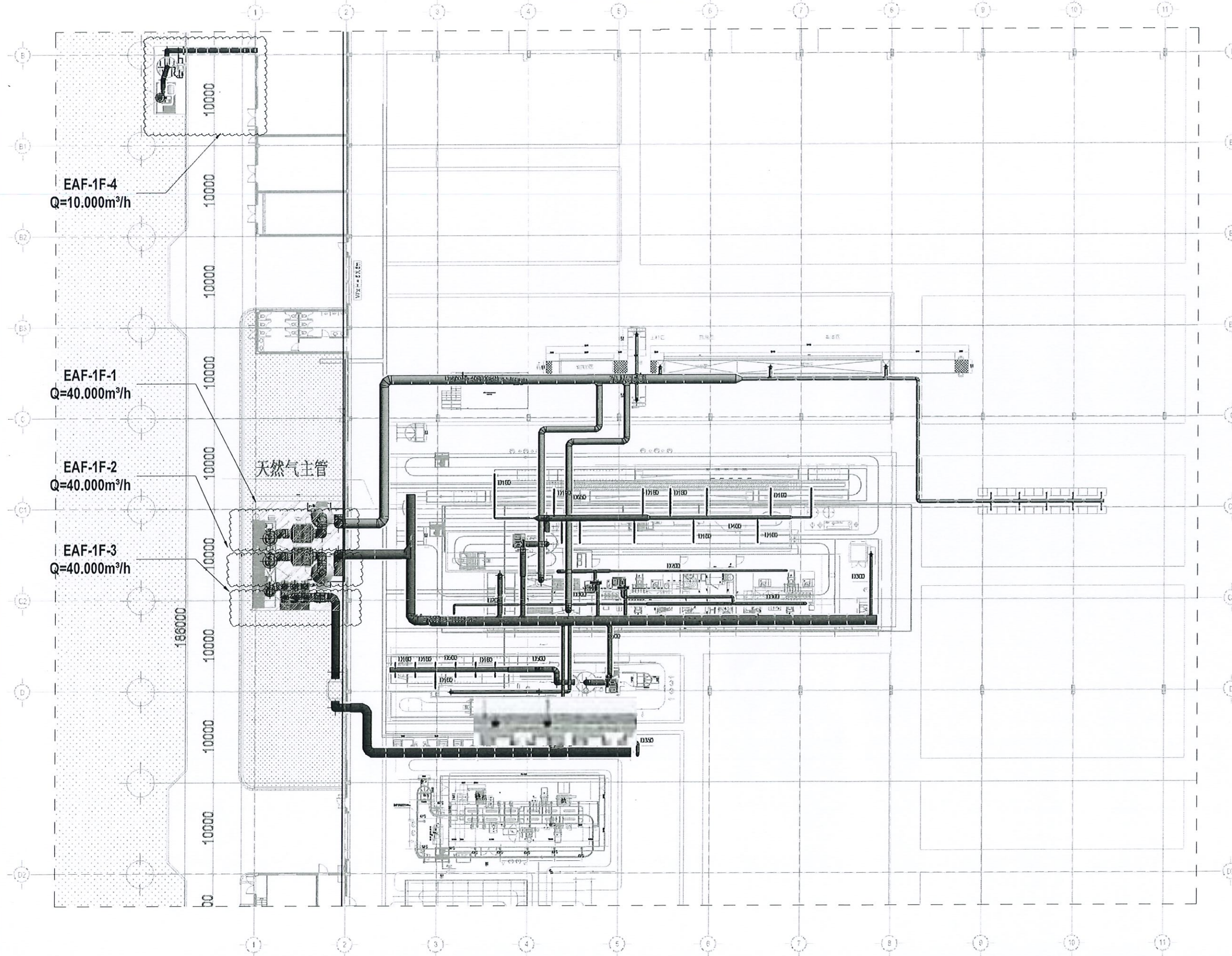


HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI (废气处理系统)

MẶT BẰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

废气处理系统定位平面图



BẢN VẼ THI CÔNG

SHOP DRAWING

Ghi chú / NOTED

Tên Dự Án / PROJECT NAME

NHÀ MÁY PRIME TECHNOLOGY VIET NAM

PRIME TECHNOLOGY 越南工厂

Địa Chỉ Xây Dựng / LOCATION

LÔ CNQH-1 CỤM CÔNG NGHIỆP HƯNG NHÂN, THỊ TRẤN HƯNG NHÂN, HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH HƯNG YÊN

LOT CNQH-1 HUNG NHAN INDUSTRIAL PARK, HUNG NHAN TOWN, HUNG HA DISTRICT, HUNG YEN PROVINCE

Chủ đầu tư / CLIENT



CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PRIME VIỆT NAM

Nhà thầu / CONTRACTOR



CÔNG TY CỔ PHẦN ENCO INDUSTRY ENCO INDUSTRY.,JSC

ĐỊA CHỈ: TẦNG 7, TOÀ VIWASEEN, SỐ 48 ĐƯỜNG TÔ HỮU, QUẬN NAM TỪ LIÊM, T.P HÀ NỘI

ADDRESS: 7TH FLOOR, VIWASEEN BUILDING, NO. 48 TO HUU STREET, NAM TU LIEM DISTRICT, HANOI CITY

ĐIỆN THOẠI: 024.3562.7566 FAX:024.3562.7567

Approval:

Checked by:

Checked by:

Hạng mục / ITEMS

CUNG CẤP VÀ THI CÔNG LẮP ĐẶT HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

Tên bản vẽ / DWG NAME

MẶT BẰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI 废气处理系统定位平面图

Sửa Đổi / REVISION

Stt/No.	Chỉnh sửa / AMENDMENTS	Ngày/DATE
---------	------------------------	-----------

Mã bản vẽ / DRAWING Code.

Tỷ lệ / SCALE

Số Bản vẽ / DRAWING No

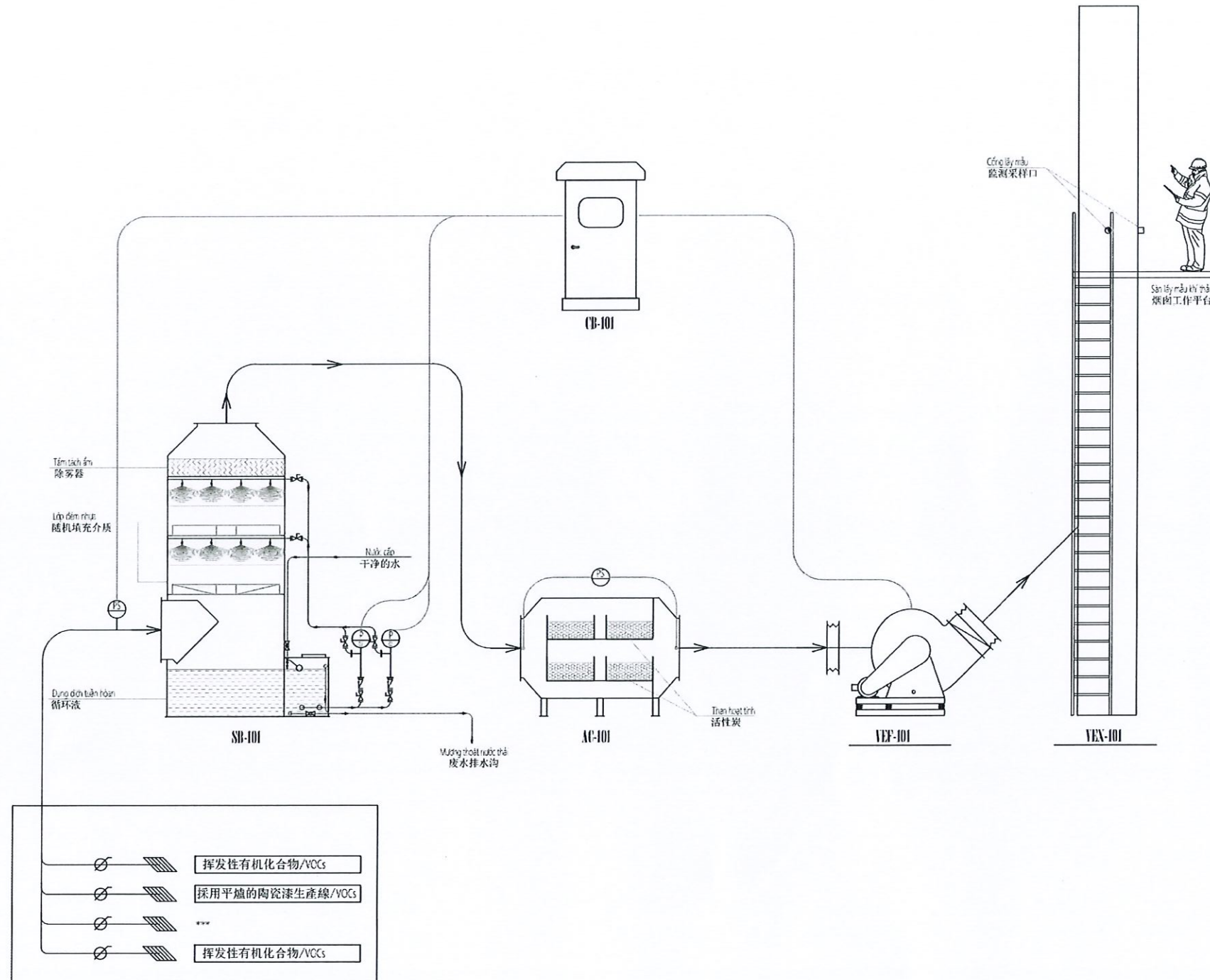
EXH-01.2a

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI (废气处理系统)

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HTXLKT EAF-1F-1

EAF-1F-1 废气处理系统原理图

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI KHU VỰC PHỦ DẦU, KHU VỰC IN VÀ SƠN GÓM ĐEN



设备名称 Tên thiết bị	数量 (套) Số lượng (set)	滤料 Vật liệu lọc	服务范围 Phạm vi phục vụ	安装位置 Vị trí lắp đặt	处理风量 Lưu lượng	设备阻力 Trở lực thiết bị	配套风机 Thông tin quạt hút	备注 Ghi chú
水喷淋 Thiết bị hấp thụ nước	01	被水吸收 Hấp thụ nước	1F	1F	40,000 CMH	1000-1200 Pa	编号 Ký hiệu	流量 (CMH) Lưu lượng (CMH)
							型号 Mã hiệu	全压 (Pa) Áp suất toàn phần (Pa)
							台数 Số lượng	风机运行重量 Trọng lượng vận hành
							电压/相数/频率 Điện áp/số pha/tần số	风机出口方向 Hướng ra quạt
活性炭吸附器 Thiết bị hấp thụ than hoạt tính	01	活性炭 Than hoạt tính					电机功率/电源类别 Công suất động cơ/nguồn điện	风机材质 Chất liệu quạt

BẢN VẼ THI CÔNG SHOP DRAWING

Ghi chú / NOTED

Tên Dự Án / PROJECT NAME

NHÀ MÁY PRIME TECHNOLOGY VIET NAM
PRIME TECHNOLOGY 越南工厂

Địa Chỉ Xây Dựng / LOCATION

LÔ CNQH-1 CỤM CÔNG NGHIỆP HƯNG NHÂN, THỊ TRẤN HƯNG NHÂN, HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH HƯNG YÊN

LOT CNQH-1 HUNG NHAN INDUSTRIAL PARK, HUNG NHAN TOWN, HUNG HA DISTRICT, HUNG YEN PROVINCE

Chủ đầu tư / CLIENT



Nhà thầu / CONTRACTOR



CÔNG TY CỔ PHẦN ENCO INDUSTRY
ENCO INDUSTRY.,JSC
ĐỊA CHỈ: TẦNG 7, TOÀ VIWASEEN, SỐ 48 ĐƯỜNG TÔ HỮU, QUẬN NAM TỪ LIÊM, T.P HÀ NỘI
ADDRESS: 7TH FLOOR, VIWASEEN BUILDING, NO. 48 TO HUU STREET, NAM TU LIEM DISTRICT, HANOI CITY
ĐIỆN THOẠI: 024.3562.7566
FAX: 024.3562.7567

Approval:	
Checked by:	
Checked by:	

Hạng mục / ITEMS
CUNG CẤP VÀ THI CÔNG LẮP ĐẶT HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

Tên bản vẽ / DWG NAME
SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HTXLKT EAF-1F-1
EAF-1F-1 废气处理系统原理图

Sửa Đổi / REVISION

Stt/No.	Chỉnh sửa/ AMENDMENTS	Ngày/DATE

Mã bản vẽ/ DRAWING Code.

Tỷ lệ/ SCALE	Số Bản vẽ/ DRAWING No EXH-01.3
--------------	-----------------------------------

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI BUỒNG SẤY SƠN CÔNG ĐOẠN SƠN TÍNH ĐIỆN VÀ TIỀN XỬ LÝ



Tỷ lệ/ SCALE	Số Bản vẽ/ DRAWING No EXH-01.4
--------------	-----------------------------------

MẶT BẰNG HTXLKT KHU VỰC PHỦ DẦU, KHU VỰC IN VÀ SƠN GÓM ĐEN+ HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI BUỒNG SẤY SƠN CÔNG ĐOẠN SƠN TĨNH ĐIỆN VÀ TIỀN XỬ LÝ (EAF-1F-1/2)



Tên Dự Án / PROJECT NAME

Địa Chỉ Xây Dựng / LOCATION
LÔ CNQH-1 CỤM CÔNG NGHIỆP HƯNG
NHÂN, THỊ TRẤN HƯNG NHÂN, HUYỆN
HƯNG HÀ, TỈNH HƯNG YÊN

Chủ đầu tư / CLIENT



ĐỊA CHỈ: TẦNG 7, TOÀ VIWASEEN, SỐ
48 ĐƯỜNG TỐ HỮU, QUẬN NAM TỪ
LIÊM, T.P HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI: 024.3562.7566
FAX:024.3562.7567

Checked by:

CÙNG CẤP VÀ THI CÔNG LẬP ĐẠT HỆ
THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

EAF-1F-1/2静电喷涂和预处理过程中油漆干燥室的油涂区、印刷区和黑色陶瓷喷涂区的布局

Sửa Đổi / REVISE: 废气处理系统

Mã bản vẽ/ *DRAWING* Code.

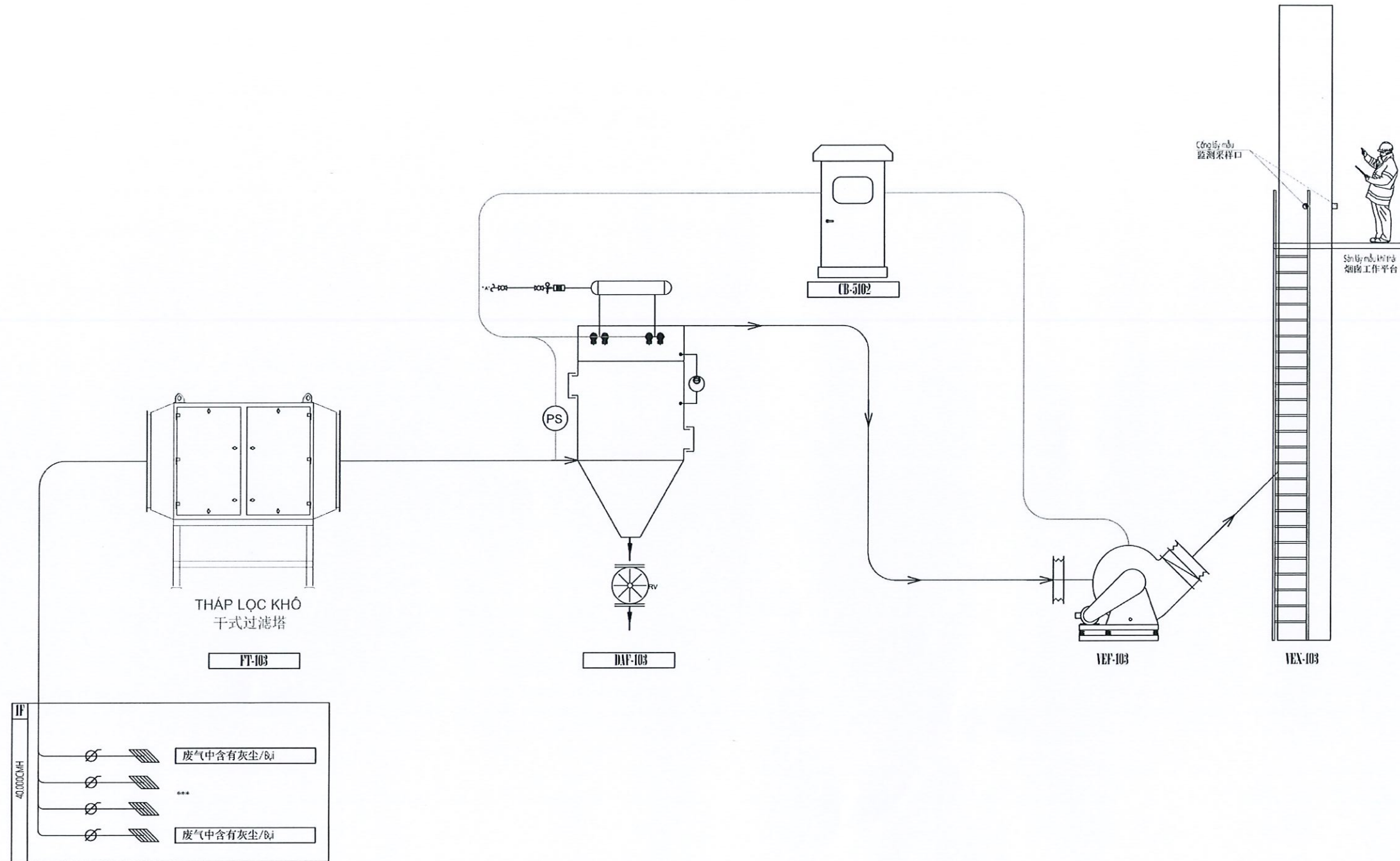
Số Bản vẽ/ DRAWING No
EXH-01.5

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI (废气处理系统)

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HTXLKT DAF-1F-3

DAF-1F-3 废气处理系统原理图

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI KHU VỰC TRẮNG MÈN



设备名称 Tên thiết bị	数量 (套) Số lượng (set)	滤料 Vật liệu lọc	服务范围 Phạm vi phục vụ	安装位置 Vị trí lắp đặt	处理风量 Lưu lượng	设备阻力 Trở lực thiết bị	配套风机 Thông tin quạt hút				备注 Ghi chú
							编号 Ký hiệu	VEF-103	流量 (CMH) Lưu lượng (CMH)	40.000	
横置式滤筒除尘器 Thiết bị lọc bụi cartridge	01	筒式过滤器 Lọc cartridge	F	RF	40.000 CMH	1000-1200 Pa	型号 Mã hiệu		全压 (Pa) Áp suất toàn phần (Pa)	3000	
							台数 Số lượng	01	风机运行重量 Trọng lượng vận hành		
							电压/相数/频率 Điện áp/số pha/tần số	380V/3/50Hz	风机出口方向 Hướng ra quạt		
							电机功率/电源类别 Công suất động cơ/loại nguồn điện	55KW / 一般电源	风机材质 Chất liệu quạt	Q235	

BẢN VẼ THI CÔNG

SHOP DRAWING

Ghi chú / NOTED

Tên Dự Án / PROJECT NAME

NHÀ MÁY PRIME TECHNOLOGY VIET NAM

PRIME TECHNOLOGY 越南工厂

Địa Chỉ Xây Dựng / LOCATION

LÔ CNQH-1 CỤM CÔNG NGHIỆP HƯNG NHÂN, THỊ TRẤN HƯNG NHÂN, HUYỆN HƯNG HẢ, TỈNH HƯNG YÊN

LOT CNQH-1 HUNG NHAN INDUSTRIAL PARK, HUNG NHAN TOWN, HUNG HA DISTRICT, HUNG YEN PROVINCE

Chủ đầu tư / CLIENT



CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ

PRIME VIỆT NAM

Nhà thầu / CONTRACTOR



CÔNG TY CỔ PHẦN ENCO INDUSTRY

ENCO INDUSTRY, JSC

ĐỊA CHỈ: TẦNG 7, TOÀ VIWASEEN, SỐ 48 ĐƯỜNG TÔ HỮU, QUẬN NAM TỪ LIÊM, T.P HÀ NỘI

ADDRESS: 7TH FLOOR, VIWASEEN BUILDING, NO. 48 TO HUU STREET, NAM TU LIEM DISTRICT, HANOI CITY

ĐIỆN THOẠI: 024.3562.7566

FAX: 024.3562.7567

Approval:

Checked by:

Checked by:

Hạng mục / ITEMS

CUNG CẤP VÀ THI CÔNG LẮP ĐẶT HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

Tên bản vẽ / DWG NAME

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HTXLKT DAF-1F-3

DAF-1F-3 废气处理系统原理图

Sửa Đổi / REVISION

Stt/No. Chính sửa/ AMENDMENTS Ngày/DATE

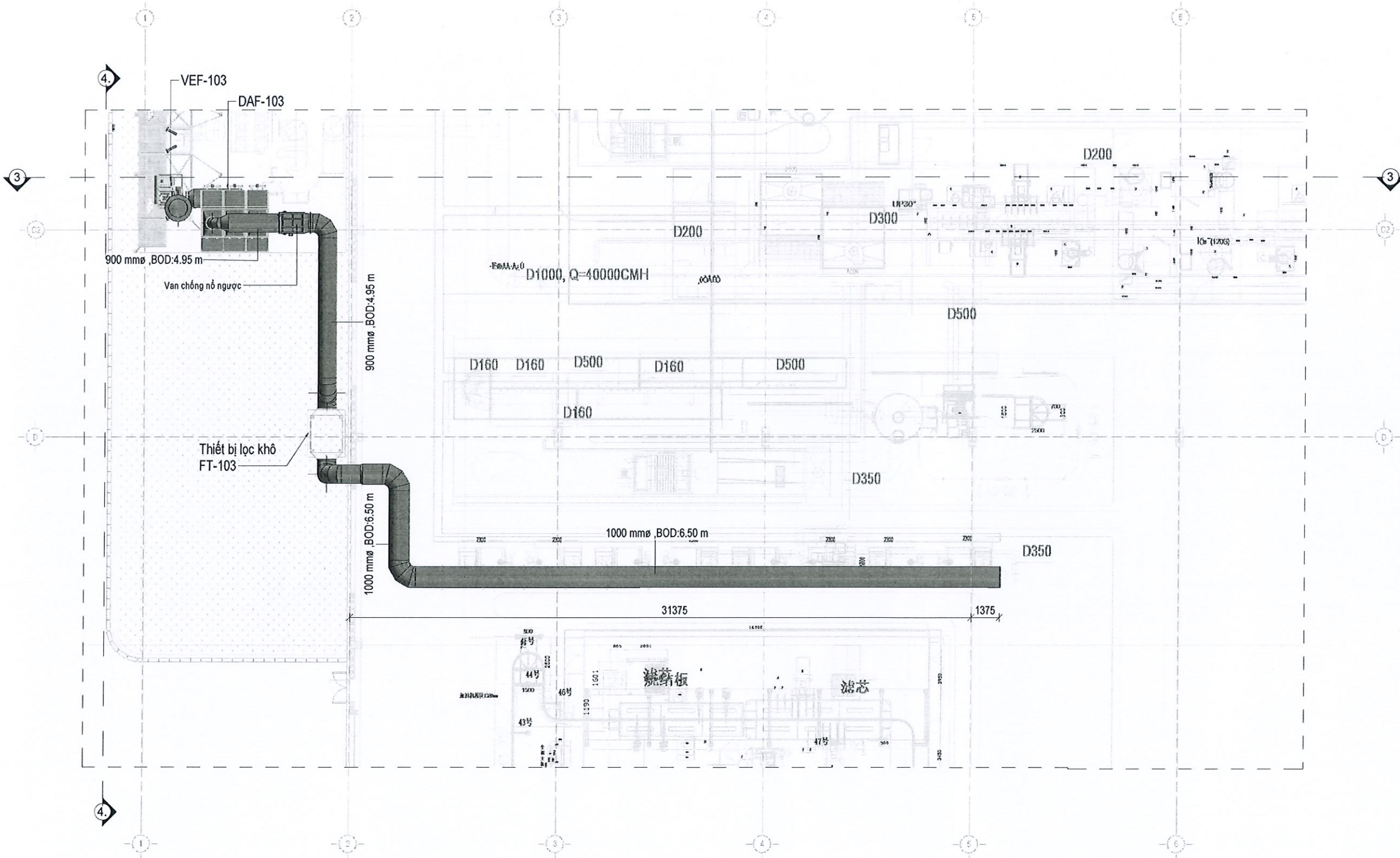
Mã bản vẽ/ DRAWING Code.

Tỷ lệ/ SCALE

Số Bản vẽ/ DRAWING No

EXH-01.6

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI (废气处理系统)
MẶT BẰNG HTXLKT KHU VỰC TRẮNG MEN (DAF-1F-3)
DAF-1F-3施釉區廢氣處理系統平面圖



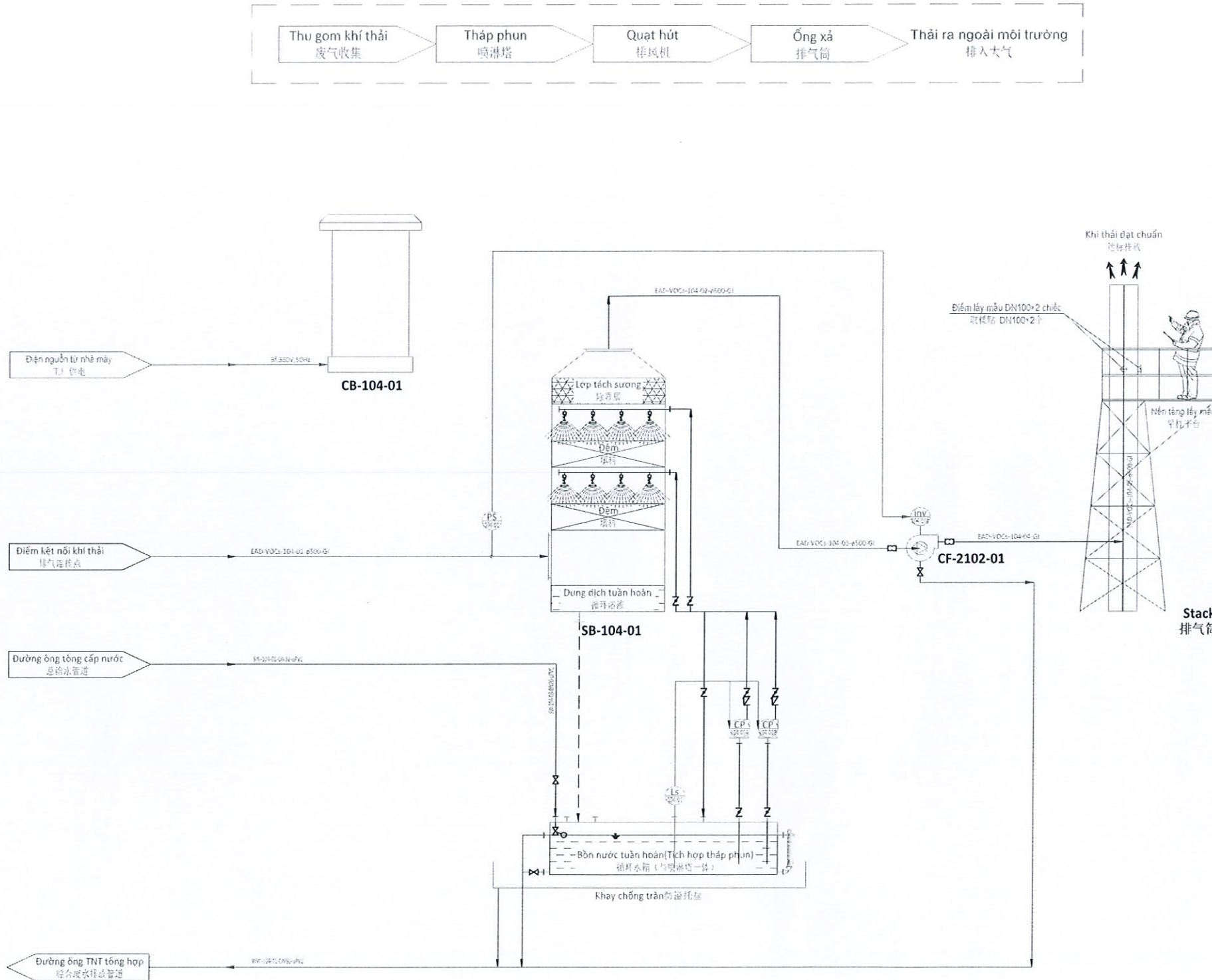
BẢN VẼ THI CÔNG SHOP DRAWING		
Ghi chú / NOTED		
Tên Dự Án / PROJECT NAME NHÀ MÁY PRIME TECHNOLOGY VIET NAM PRIME TECHNOLOGY 越南工厂		
Địa Chỉ Xây Dựng / LOCATION LÔ CNQH-1 CỤM CÔNG NGHIỆP HƯNG NHÂN, THỊ TRẤN HƯNG NHÂN, HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH HƯNG YÊN LOT CNQH-1 HUNG NHAN INDUSTRIAL PARK, HUNG NHAN TOWN, HUNG HA DISTRICT, HUNG YEN PROVINCE		
Chủ đầu tư / CLIENT  CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PRIME VIỆT NAM		
Nhà thầu / CONTRACTOR  CÔNG TY CỔ PHẦN ENCO INDUSTRY ENCO INDUSTRY, JSC ĐỊA CHỈ: TẦNG 7, TOÀ VIWASEEN, SỐ 48 ĐƯỜNG TỔ HỮU, QUẬN NAM TỪ LIÊM, T.P HÀ NỘI ADDRESS: 7TH FLOOR, VIWASEEN BUILDING, NO. 48 TÔ HUU STREET, NAM TU LIEM DISTRICT, HANOI CITY ĐIỆN THOẠI: 024.3562.7566 FAX: 024.3562.7567		
Approval:		
Checked by:		
Checked by:		
Hạng mục / ITEMS CUNG CẤP VÀ THI CÔNG LẮP ĐẶT HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI		
Tên bản vẽ / DWG NAME MẶT BẰNG HTXLKT KHU VỰC TRẮNG MEN (DAF-1F-3) DAF-1F-3施釉區廢氣處理系統平面圖		
Sửa Đổi / REVISION		
Stt/No.	Chỉnh sửa/ AMENDMENTS	Ngày/DATE
Mã bản vẽ/ DRAWING Code.		
Tỷ lệ/ SCALE	Số Bản vẽ/ DRAWING No EXH-01.7	

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI (废气处理系统)

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HTXLKT EAF-1F-4

EAF-1F-4技术系统示意图

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI KHU VỰC PHUN CÁT



Mã thiết bị 设备	SB-104-01	CP-104-01	FC-104-01	Stack	CB-104-01
Tên 名称	Tháp phun 喷淋塔	Bơm tuần hoàn 循环泵	Quạt hút 排风机	Ống thải 排气筒	Tủ điều khiển khí thải 废气控制柜
Thông số kỹ thuật 技术参数	Ø2300xH4000	Q=500LPM N=2.2kW, H=17m	Q=10000CMH N=5.5kW, H=1200pa	ø600mmxH=6.0m	N=10kW, 3f, 380V, 50Hz
Vật liệu 材质	PP	F-FRPP	Q235	GI	SS400
Số lượng 数量	01 bộ/组	01 bộ/组	01 bộ/组	01 bộ/组	01 bộ/组

BẢN VẼ THI CÔNG SHOP DRAWING

Ghi chú / NOTED

Tên Dự Án / PROJECT NAME

NHÀ MÁY PRIME TECHNOLOGY VIET NAM
PRIME TECHNOLOGY 越南工厂

Địa Chỉ Xây Dựng / LOCATION

LÔ CNQH-1 CỤM CÔNG NGHIỆP HƯNG NHÂN, THỊ TRẤN HƯNG NHÂN, HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH HƯNG YÊN

LOT CNQH-1 HUNG NHAN INDUSTRIAL PARK, HUNG NHAN TOWN, HUNG HA DISTRICT, HUNG YEN PROVINCE

Chủ đầu tư / CLIENT



Nhà thầu / CONTRACTOR



CÔNG TY CỔ PHẦN ENCO INDUSTRY
ENCO INDUSTRY.,JSC
ĐỊA CHỈ: TẦNG 7, TOÀ VIWASEEN, SỐ 48 ĐƯỜNG TÔ HỮU, QUẬN NAM TỪ LIÊM, T.P HÀ NỘI
ADDRESS: 7TH FLOOR, VIWASEEN BUILDING, NO. 48 TO HUU STREET, NAM TU LIEM DISTRICT, HANOI CITY
ĐIỆN THOẠI: 024.3562.7566
FAX: 024.3562.7567

Approval:		
Checked by:		
Checked by:		

Hạng mục / ITEMS

CUNG CẤP VÀ THI CÔNG LẮP ĐẶT HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

Tên bản vẽ / DWG NAME

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HTXLKT EAF-1F-4
EAF-1F-4技术系统示意图

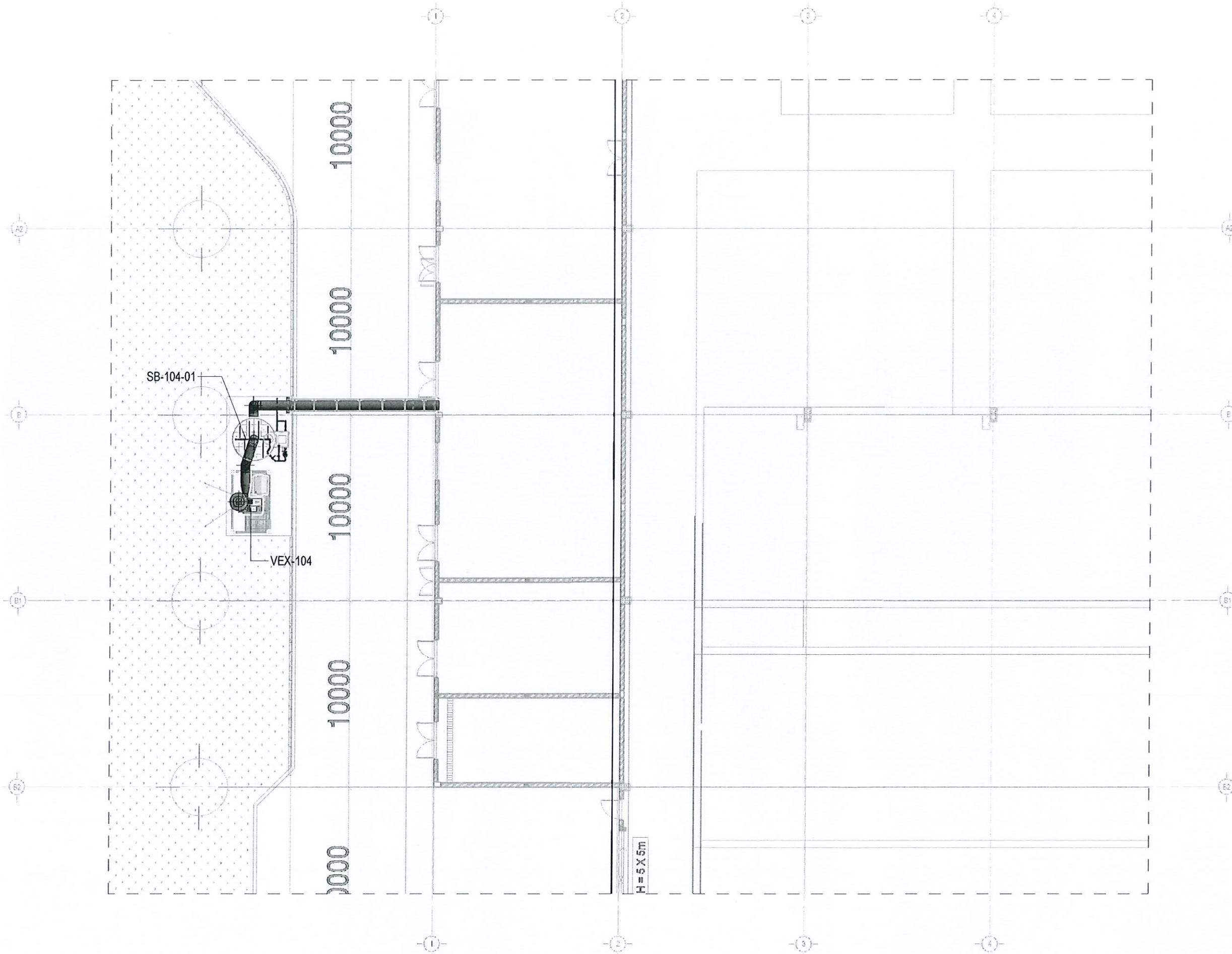
Sửa Đổi / REVISION

Stt/No.	Chỉnh sửa/ AMENDMENTS	Ngày/DATE

Mã bản vẽ/ DRAWING Code.

Tỷ lệ/ SCALE	Số Bản vẽ/ DRAWING No EXH-01.8
--------------	-----------------------------------

噴砂區 (EAF-1F-4) 廢氣處理系統平面圖



SHOP DRAWING

Ghi chú / NOTED

PRIME TECHNOLOGY 越南工厂

LÔ CNQH-1 CỤM CÔNG NGHIỆP HƯNG
NHÂN, THỊ TRẤN HƯNG NHÂN, HUYỆN
HƯNG HÀ, TỈNH HƯNG YÊN

LOT CNQH-1 HUNG NHAN INDUSTRIAL
PARK, HUNG NHAN TOWN, HUNG HA
DISTRICT, HUNG YEN PROVINCE

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
PRIME VIỆT NAM**



ĐIỆN THOẠI: 024.3562.7566
FAX:024.3562.7567

Checked by:	
-------------	--

CUNG CẤP VÀ THI CÔNG LẮP ĐẶT HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

噴砂區 (EAF-1F-4) 廢氣處理系統平面圖

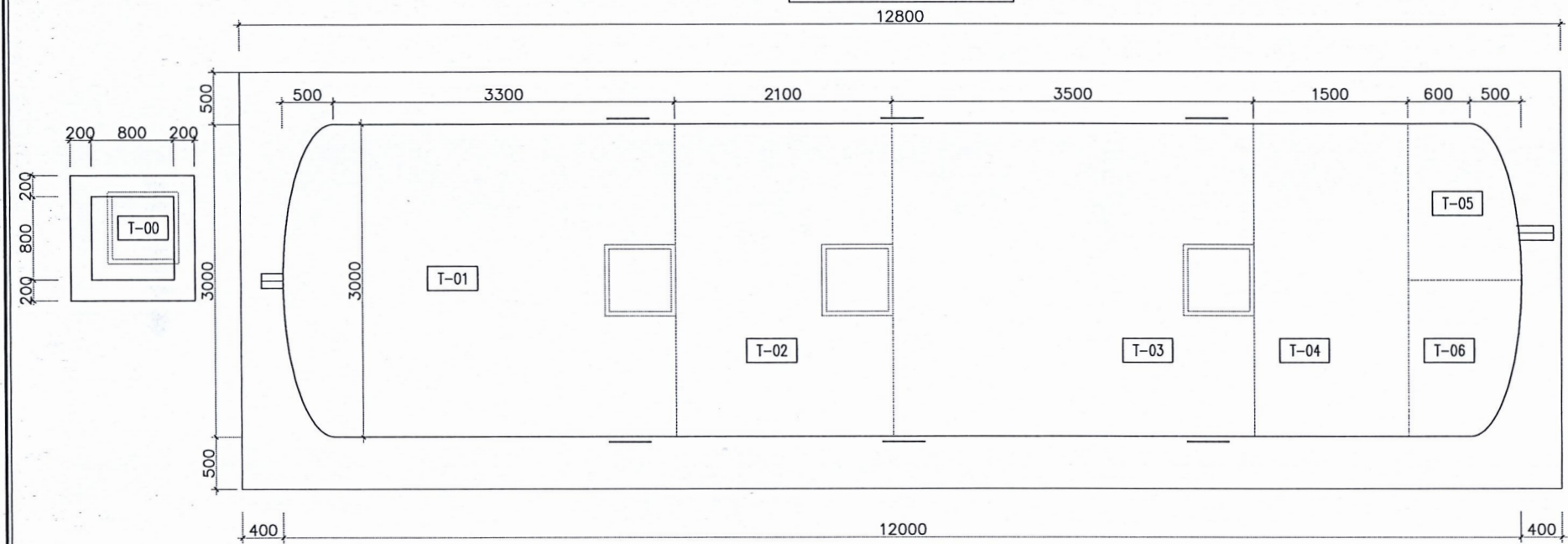
FILE #	FILE DRAWING NO.
--------	------------------

Mã bản vẽ/ *DRAWING* Code.

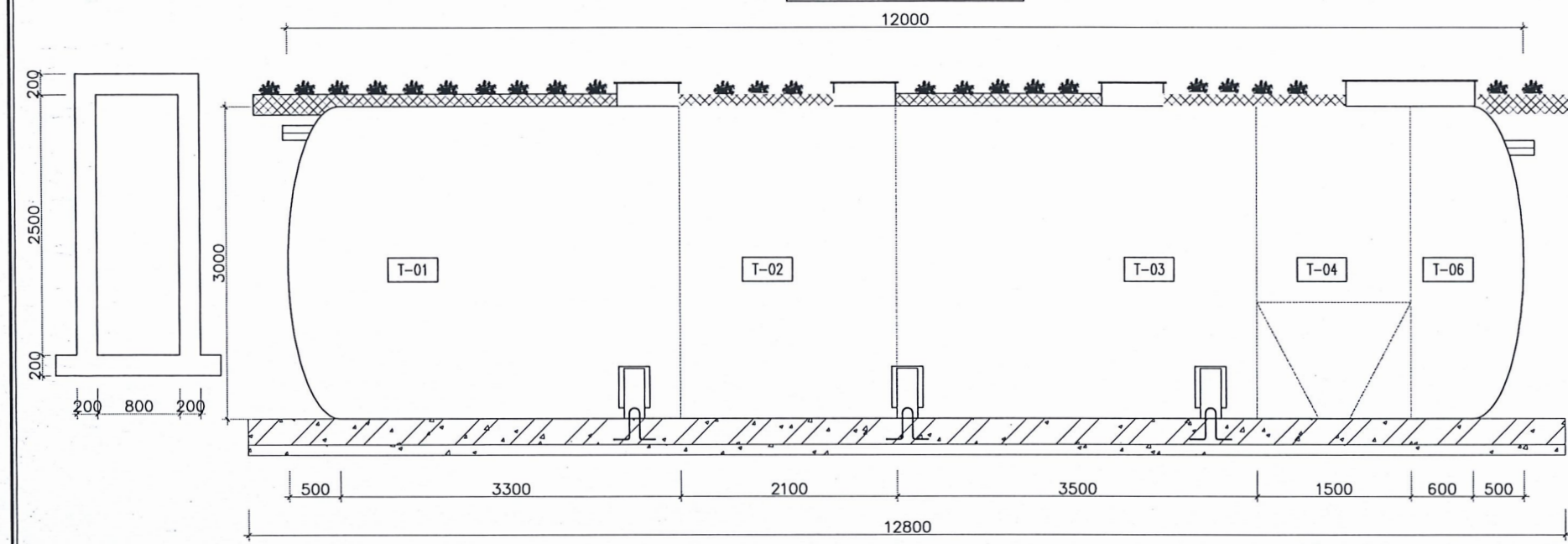
Số Bản vẽ/ *DRAWING* No
EXH-01.9

CHI TIẾT LẮP ĐẶT MODULE XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT FRP
安装玻璃钢废水处理模块

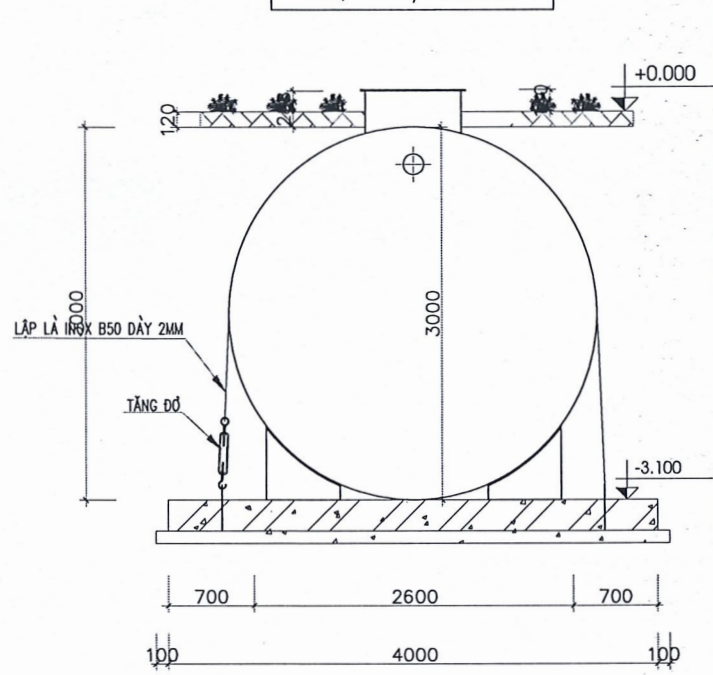
MẶT BẰNG/ 平面图



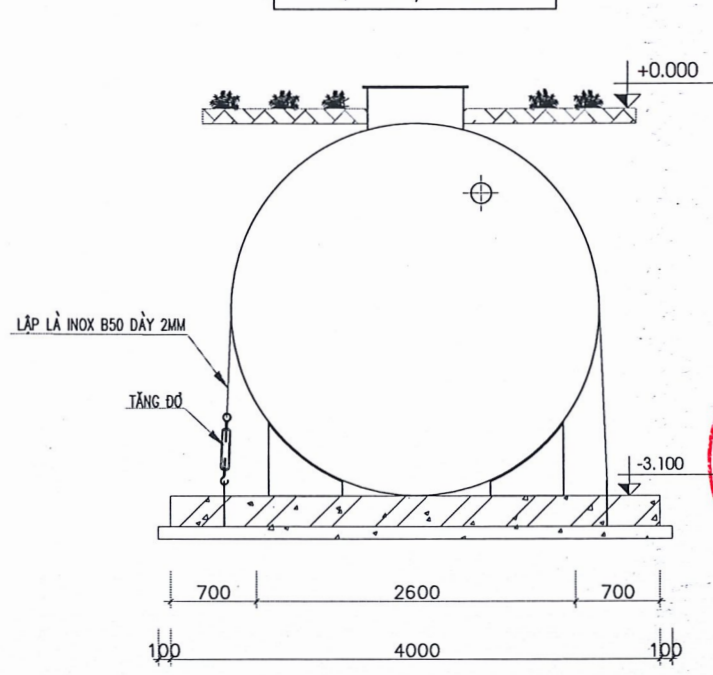
MẶT ĐÚNG/ 正视图



MẶT CẮT/ 剖面图



MẶT CẮT/ 剖面图



T-00: BỂ THU GOM/ 收集池	T-03: BỂ HIẾU KHÍ/ 硝化池	T-06: BỂ CHỨA BÙN/ 污泥池
T-01: BỂ ĐIỀU HÒA/ 均衡池	T-04: BỂ LẮNG/ 沉淀池	
T-02: BỂ THIẾU KHÍ/ 反硝化池	T-05: BỂ KHỬ TRÙNG/ 消毒池	

SỬA ĐỔI - 修改

LẦN 序号	NGÀY 日期	NỘI DUNG 内容	CHẤP THUẬN 批准
1			
2			
3			

GHI CHÚ - 备注:

CHỦ ĐẦU TƯ - 业主:

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
PRIME VIỆT NAM
M.S.D.N: 1001286434 - C.T.I.N.H
CÔNG TY
TNHH
CÔNG NGHỆ
PRIME VIỆT NAM
DỰ ÁN - 项目:
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY
SẢN XUẤT PRIME TECHNOLOGY
PRIME TECHNOLOGY 生产工厂的投资项目

HẠNG MỤC - 项目:

ĐẦU NỐI HẠ TẦNG
基础设施连接

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG - 建设地址:
LÔ CÔNG-1 CỤM CÔNG NGHIỆP HUNG NHÂN
THỊ TRẦN HUNG NHÂN, HUYỆN HUNG HÁ; TỈNH THÁI BÌNH
太平省、兴河县、兴仁市镇、兴仁工业群、CNQH-1

CƠ QUAN THIẾT KẾ - 设计单位:

ENCO
Your Master Builder
CÔNG TY CỔ PHẦN ENCO INDUSTRY
ENCO INDUSTRY 股份公司
TRỤ SỞ: TẦNG 7, TOWER VINHASEEN, SỐ 48 ĐƯỜNG TÔ HỮU
QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÁI HÀ NỘI
H: 024.3562.7566, FAX: 024.3562.7567
VINHASEEN 塔楼, 第 7 层, S1 地址
DỊCH VỤ: 024.3562.7566, FAX: 024.3562.7567
CÔNG GIẤM ĐỐC: S. B. H.
NGUYỄN VĂN TRẠO
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ - 设计:
PHẠM VĂN HỒNG
KẾM TRÁ - 检查:
NGUYỄN VĂN AN
THIẾT KẾ - 设计:
NGUYỄN VĂN AN
KẾM TRÁ - 检查:
NGUYỄN VĂN AN

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN - 阶段:

TÊN BẢN VẼ - 图纸名称:

CHI TIẾT LẮP ĐẶT MODULE
XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

TỶ LỆ - 比例:

1/...

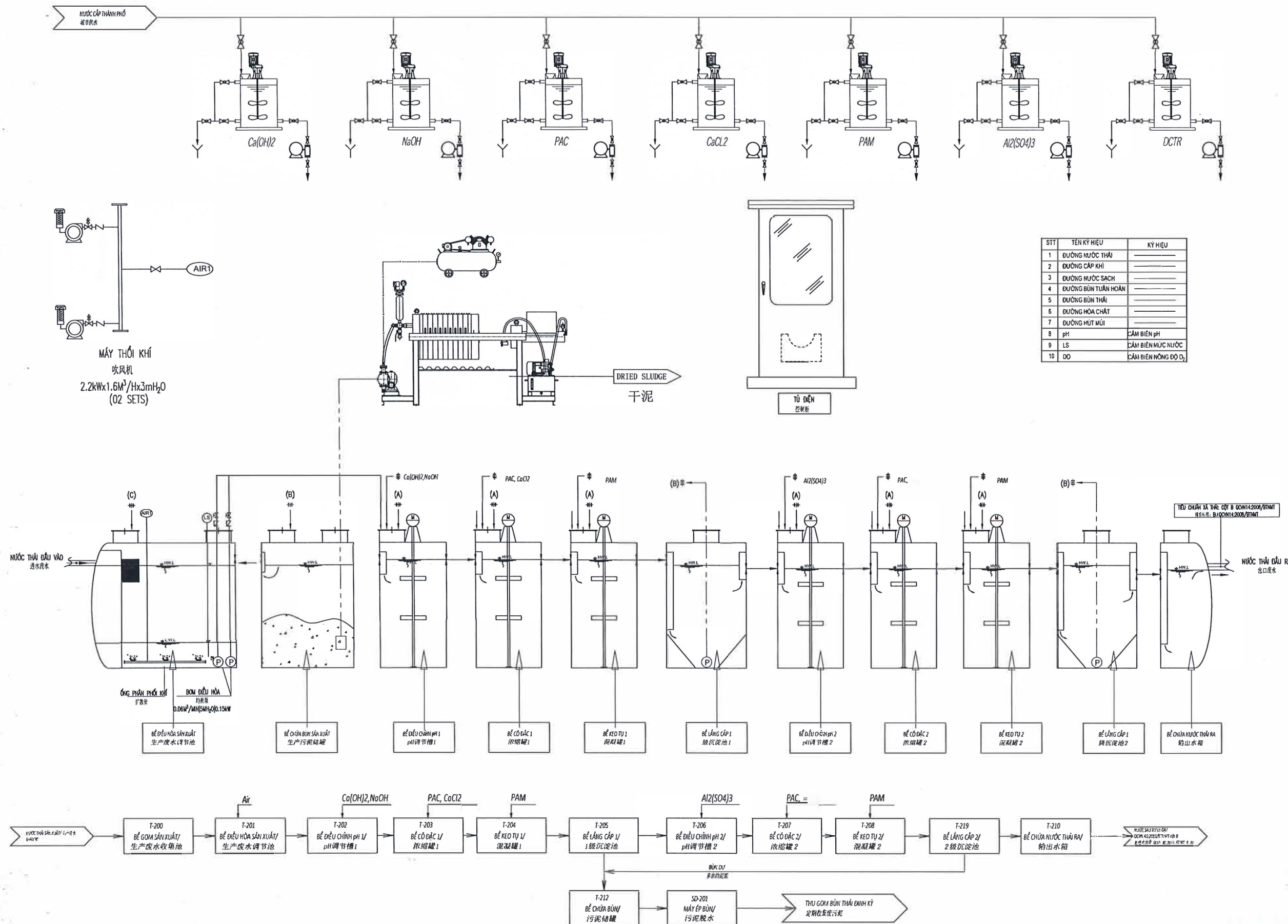
HOÀN THÀNH - 完成日期:

2024

BẢN VẼ SỐ - 图纸编号:

HTXL NT-03

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SẢN XUẤT 60M3/NGÀY
60m3/日生产废水处理技术框图



SỬA ĐỔI - 修改			
LẦN 序号	NGÀY 日期	NỘI DUNG 内容	CHẤP THUẬN 批准
1			
2			
3			

GHI CHÚ - 备注:

CHỦ ĐẦU TƯ - 业主:

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
PRIME VIỆT NAM

M.S.D.N: 1001286434 - C.TINH.T

CÔNG TY
TNHH
CÔNG NGHỆ
PRIME VIỆT NAM

ĐẦU TƯ - 项目:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY
SẢN XUẤT PRIME TECHNOLOGY
PRIME TECHNOLOGY 生产工厂 的投资项目

HẠNG MỤC - 项目:

ĐẦU TƯ NỐI HẠ TẦNG
基础设施连接

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG - 建设地址:

LÔ CÔNG-1 CỤM CÔNG NGHIỆP HƯNG NHẬN
THỊ TRẤN HƯNG NHẬN, HUYỆN HƯNG HÁ: TỈNH THÁI BÌNH
太平省、兴河县、兴仁市镇、兴仁工业群、CNQH-

CƠ QUAN THIẾT KẾ - 设计单位:

ENCO

Your Master Builder

CÔNG TY CỔ PHẦN ENCO INDUSTRY
ENCO INDUSTRY 股份公司

TRỤ SỞ: TẦNG 7, TOWER NHÀ VINH SƠN, SỐ 48 ĐƯỜNG TÔ HỮU
QUẬN NAM TỪ LIÊM - TP HÀ NỘI

Địa chỉ: 同治街、同治街、同治街、同治街

VINASUN - 同治街

Điện thoại: 024.3502.7566, FAX: 024.3502.7567

TỔNG QUẢN LÝ: NGUYỄN VĂN HẠO

ĐƠN THỊ THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN HẠO

PHẦN THỰC THI: NGUYỄN VĂN HẠO

THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN HẠO

Kiểm tra: NGUYỄN VĂN HẠO

NGUYỄN VĂN HẠO

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN - 阶段:

TÊN BẢN VẼ - 图名:

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ
XỬ LÝ NƯỚC THẢI SẢN XUẤT

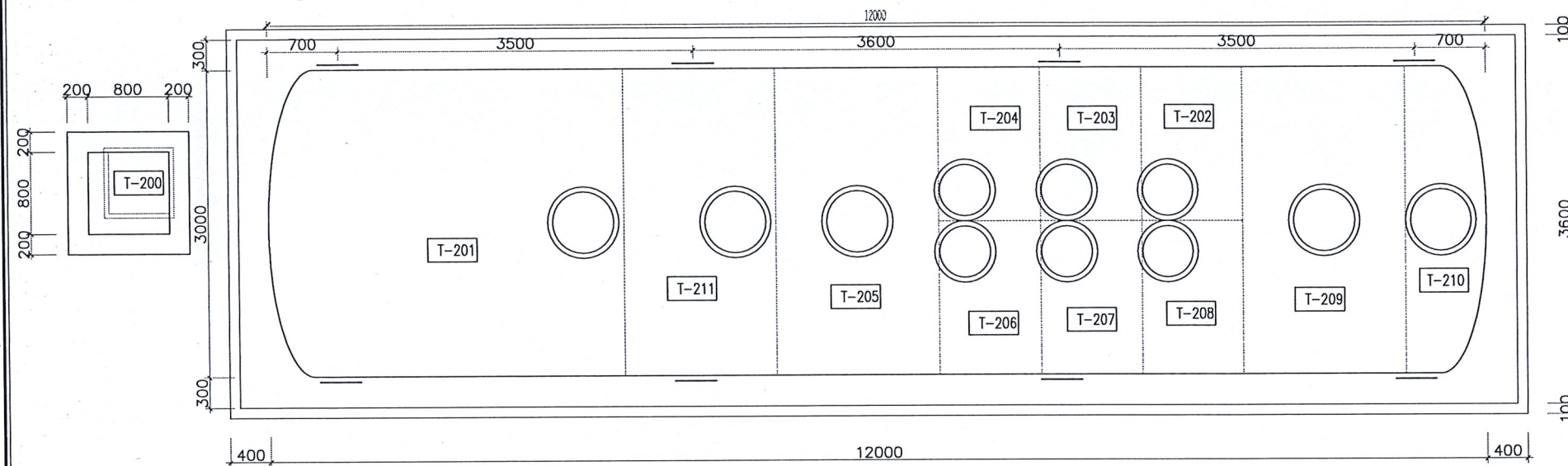
Tỷ lệ: 1/...

HOÀN THÀNH - 完成日期: 2024

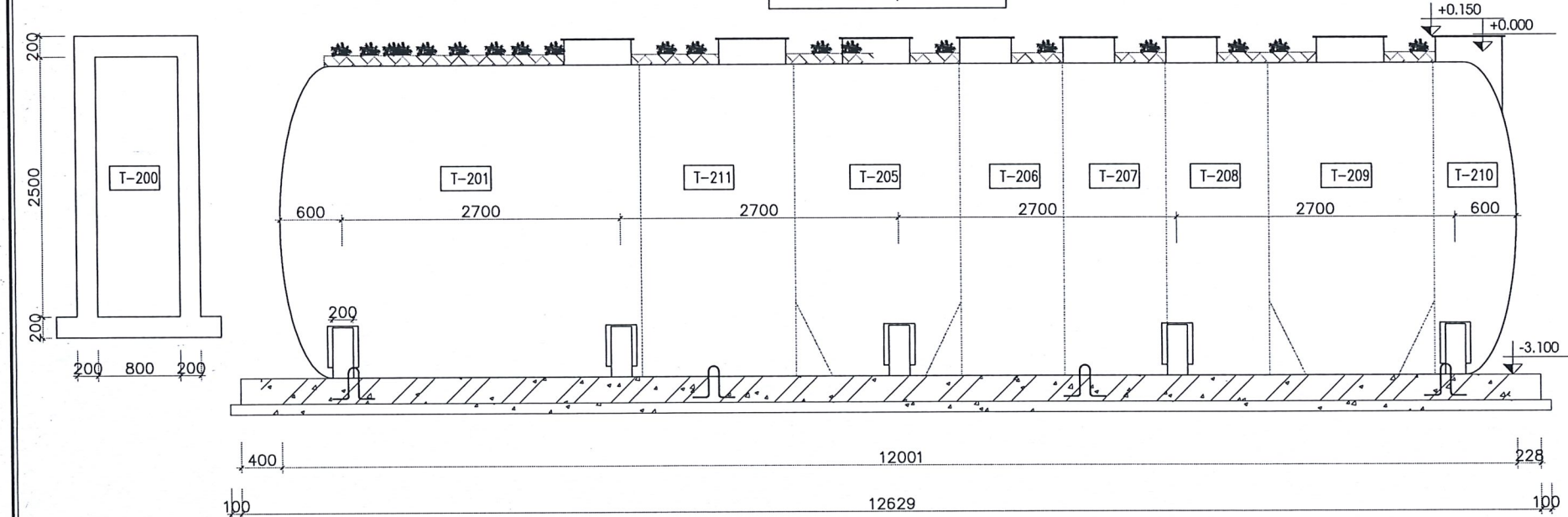
BẢN VẼ SỐ - 图版号: HTXL NT-04

安装玻璃钢废水处理模块

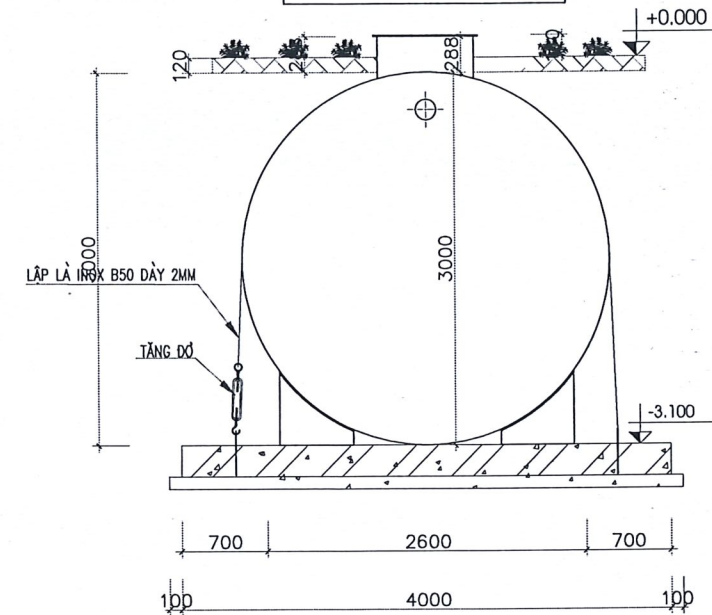
MẶT BẰNG/ 平面图



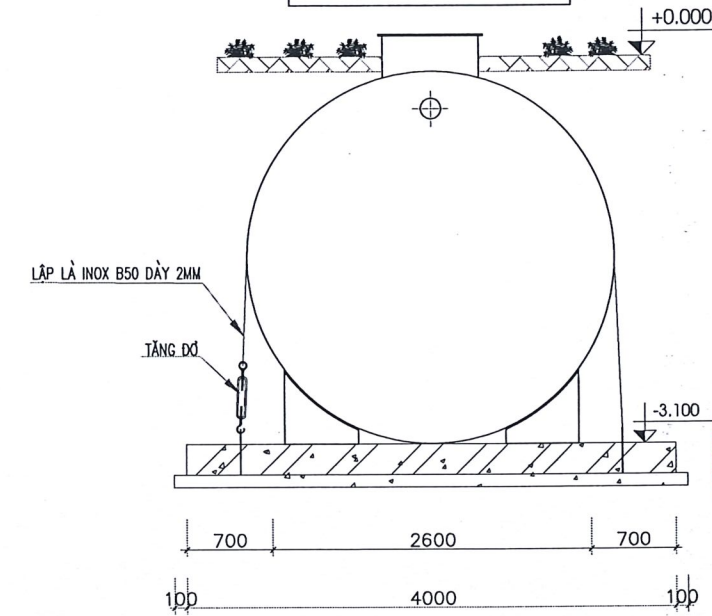
MẶT ĐÚNG/ 正视图



MẶT CẮT/ 剖面图



MẶT CẮT/ 剖面图



SỬA ĐỔI - 修改

LẦN 序号	NGÀY 日期	NỘI DUNG 内容	CHẤP THUẬN 批准
1			
2			
3			

GHI CHÚ - 备注:

CHỦ ĐẦU TƯ - 業主:

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
PRIME VIỆT NAM**

M.S.D.N: 1001286434 - C.T.I.N.H.H

CÔNG TY
TNHH
CÔNG NGHỆ

PRIME VIỆT NAM

DUY AN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY
SẢN XUẤT PRIME TECHNOLOGY

PRIME TECHNOLOGY 生产工厂的投资项目

HẠNG MỤC - 項目:

ĐẦU NỘI HẠ TẦNG
基础设施连接

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG - 建设地址:
LÔ CNGH-1 CỤM CÔNG NGHIỆP HƯNG NHÃN
THỊ TRẤN HƯNG NHÃN; HUYỆN HƯNG HÁ; TỈNH THÁI BÌNH
太平省、兴河县、兴仁市镇、兴仁工业群、CNGH-1

CƠ QUAN THIẾT KẾ - 设计单位:



ENCO
Your Master Builder

CÔNG TY CỔ PHẦN ENCO INDUSTRY
ENCO INDUSTRY 股份公司

TRỤ SỞ: TẦNG 7, TÒA NHÀ VIWASEEN, SỐ 48 ĐƯỜNG TỔ HỮU

QUẬN NAM TỪ DIỆM - T.P HÀ NỘI

址：湖南，南屏康里、中文坊、素行路48号、
100HASCEN松林、第7层、S1轴位

DIEN THOAI 网站: 024.3562.7566 FAX 传真: 024.3562.7567

TỔNG GIÁM ĐỐC - S. L. K.

NGUYỄN VĂN THẢO

CHỦ NHÌM THIẾT KẾ - 设计主任

PHẠM THANH TRUNG

KEM TRA - 检查员:

NGUYEN VINH AN

ĐIỀU KIỆN
NGƯỜI CHỨNG

NGUYEN CHUONG	4
KIỂM TRA: 检查员:	12

Kiểm tra - 检查员:
NGUYỄN VINH AN

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN: 100%

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN - 阶段:

THE NEW YORK PUBLIC LIBRARY ASTOR LENOX TILDEN FOUNDATIONS

TÊN BẢN VẼ - 图纸名称:

CHI TIẾT LẬP ĐẶT MODULE

XỬ LÝ NƯỚC THẢI SẢN XUẤT

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144	145	146	147	148	149	150	151	152	153	154	155	156	157	158	159	160	161	162	163	164	165	166	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180	181	182	183	184	185	186	187	188	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199	200	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214	215	216	217	218	219	220	221	222	223	224	225	226	227	228	229	230	231	232	233	234	235	236	237	238	239	240	241	242	243	244	245	246	247	248	249	250	251	252	253	254	255	256	257	258	259	260	261	262	263	264	265	266	267	268	269	270	271	272	273	274	275	276	277	278	279	280	281	282	283	284	285	286	287	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298	299	300	301	302	303	304	305	306	307	308	309	310	311	312	313	314	315	316	317	318	319	320	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	331	332	333	334	335	336	337	338	339	340	341	342	343	344	345	346	347	348	349	350	351	352	353	354	355	356	357	358	359	360	361	362	363	364	365	366	367	368	369	370	371	372	373	374	375	376	377	378	379	380	381	382	383	384	385	386	387	388	389	390	391	392	393	394	395	396	397	398	399	400	401	402	403	404	405	406	407	408	409	410	411	412	413	414	415	416	417	418	419	420	421	422	423	424	425	426	427	428	429	430	431	432	433	434	435	436	437	438	439	440	441	442	443	444	445	446	447	448	449	450	451	452	453	454	455	456	457	458	459	460	461	462	463	464	465	466
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

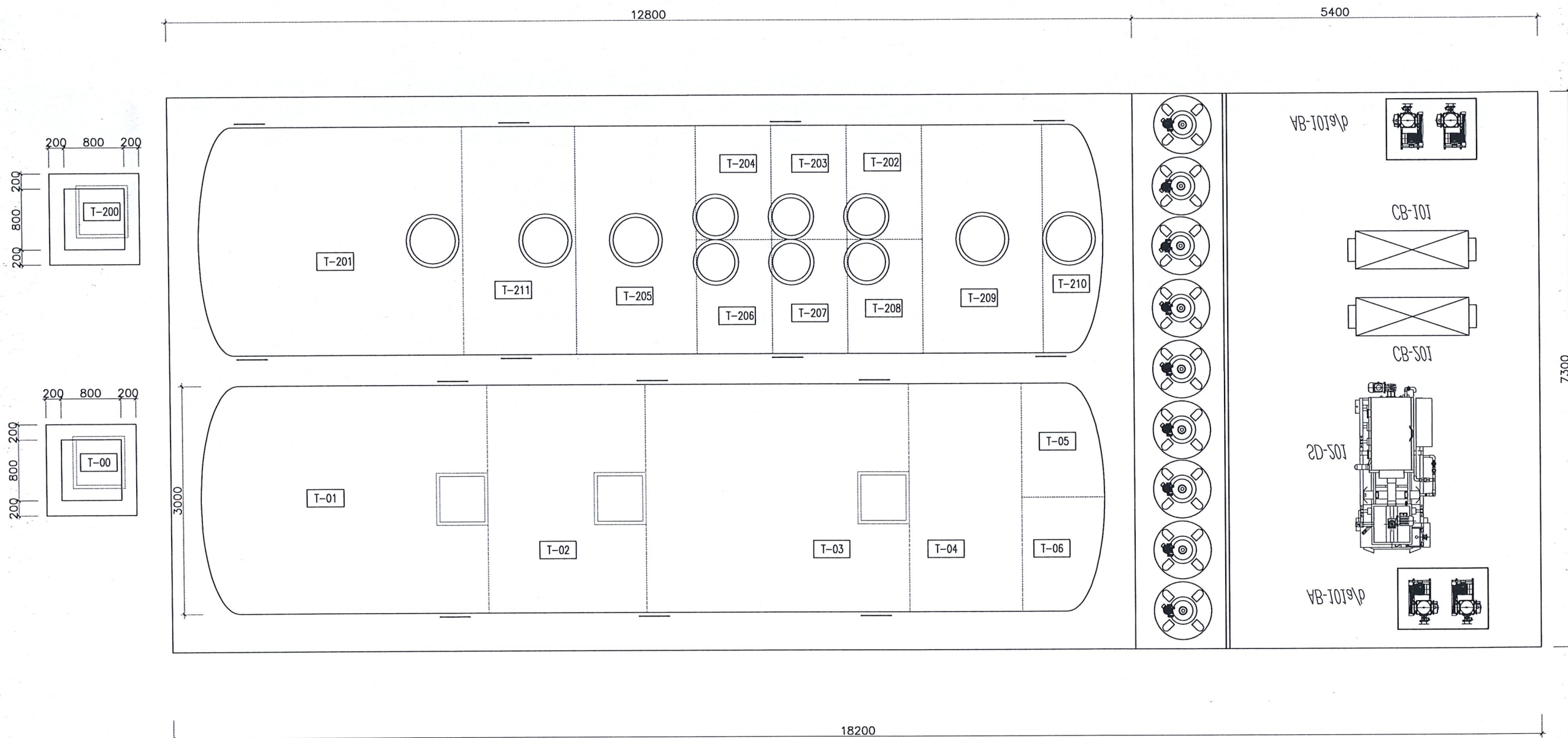
TỶ LỆ - 比率:	
-------------	--

1/...	

HOÀN THÀNH - 完成日期:	BẢN VẼ SỐ - 图纸编号:
2004	HTYL NT 05

2024	H1XLNT-05
------	-----------

MẶT BẰNG BỐ TRÍ NHÀ ĐIỀU HÀNH
操作员布局细节



SỬA ĐỔI - 修改			
LẦN 序号	NGÀY 日期	NỘI DUNG 内容	CHẤP THUẬN 批准
1			
2			
3			

GHI CHÚ - 备注:

CHỦ ĐẦU TƯ - 业主:

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
PRIME VIỆT NAM



DỰ ÁN - 项目:
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY
SẢN XUẤT PRIME TECHNOLOGY
PRIME TECHNOLOGY 生产工厂的投资项目

HẠNG MỤC - 项目:

ĐẦU NÓI HẠ TẦNG
基础设施连接

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG - 建设地址:
LÔ CÔNG-1 CỤM CÔNG NGHIỆP HUNG NHÂN
THỊ TRẤN HUNG NHÂN, HUYỆN HUNG HÀ; TỈNH THÁI BÌNH
太平省、兴河县、兴仁市镇、兴仁工业群、CNQH-1

CƠ QUAN THIẾT KẾ - 设计单位:



CÔNG TY CỔ PHẦN ENCO INDUSTRY
ENCO INDUSTRY 股份公司

TRỤ SỞ: TẦNG 7, TOWER WASEEN, SỐ 28 ĐƯỜNG TÔ HỮU
QUẬN NAM TUYÊN, TP. HÀ NỘI
地址: 河内, 南德隆塔, 第7层, 51号塔
WASEEN特楼, 第7层, 51号塔
ĐIỆN THOẠI: 024.3504.7600, FAX: 024.3502.7857

Kiểm tra: NGUYỄN VĂN THẢO
Kiểm tra: NGUYỄN VĂN AN
Thiết kế: NGUYỄN CHÍ TÙNG
Kiểm tra: NGUYỄN VĂN AN

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN - 阶段:

TÊN BẢN VẼ - 图纸名称:

MẶT BẰNG BỐ TRÍ NHÀ ĐIỀU HÀNH

TỶ LỆ - 比例:

1/...

HOÀN THÀNH - 完成日期:

2024

BẢN VẼ SỐ - 图纸编号:

HTXL NT-06